

Số: 57/2020/QĐST-HNGĐ

Hòa Vang, ngày 15 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, TP. ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 63/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1987

Và bà Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: Tổ 6, thôn M, xã Hòa P, huyện Hòa V, TP. Đà Nẵng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Các đương sự đã tự thỏa thuận được với nhau về các vấn đề, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng N và bà Nguyễn Thị Ngọc B thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Nguyễn Hoàng N và bà Nguyễn Thị Ngọc B đều xác định vợ chồng có hai con chung tên là Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 10/10/2007 và Nguyễn Hoàng BT, sinh ngày 19/9/2012. Ly hôn ông Nguyễn Hoàng N và bà Nguyễn Thị Ngọc B tự nguyện thỏa thuận:

Giao con chung Nguyễn Hoàng T cho ông N nuôi dưỡng; giao con Nguyễn Hoàng BT cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng đến khi lần lượt mỗi con đủ 18 tuổi.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Bên không trực tiếp nuôi con chung được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Hoàng N và bà Nguyễn Thị Ngọc B đều xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

[3] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng ông Nguyễn Hoàng N và bà Nguyễn Thị Ngọc B mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) ông N và bà B đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0000281 ngày 23/6/2020.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng N và bà Nguyễn Thị Ngọc B thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng T cho ông N nuôi dưỡng; giao con Nguyễn Hoàng BT cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng đến khi lần lượt mỗi con đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Bên không trực tiếp nuôi con chung được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có

Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng ông Nguyễn Hoàng N và bà Nguyễn Thị Ngọc B mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) ông N và bà B đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0000281 ngày 23/6/2020. Ông N và bà B đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hòa P, huyện Hòa Vang (số 28/2008);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thế Anh